TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 405/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 391/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã T, huyện T, thành phố H

Chỗ ở: Số nhà xxx, ngõ xxx, xóm C, xã T, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Anh Bùi Như L, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã T, huyện T, thành phố H

Chỗ ở: Số nhà xxx, ngõ xxx, xóm C, xã T, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Bùi Như L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Như L có một con chung là cháu Bùi Xuân H, sinh ngày 25/3/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Bùi Như L như sau: Giao cháu Bùi Xuân H cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Xuân H đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Bùi Như L cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Bùi Như L được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007416 ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị Trần Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 10/10/2018;
- Lưu hồ sơ vụ án.